

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 330/2019/HSPT

Ngày: 13 - 11 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Triết

Các Thẩm phán:

1. Bà Lê Thị Tùng

2. Ông Hoàng Kim Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Phúc - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 334/2019/TLPT-HS ngày 14/10/2019 đối với bị cáo Phan Xuân T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 227/2019/HSST ngày 29/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Phan Xuân T**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 06/11/1970; Tại: Thanh Hóa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn 9, xã A, T phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông: Phan C (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị M; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Q; có 02 con, con lớn sinh 2000, con nhỏ sinh 2001; Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Xuân T, đã có Giấy phép lái xe hạng C, số 660134025218, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp. Sáng ngày 22/9/2018, Phan Xuân T điều

khởi xe Ô tô tải biển số 47C-13578, Tải trọng 8.700kg của bà Ưông Thị X đi bốc hàng tại mỏ đá ở cuối đường NTT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. T điều khiển xe lưu thông trên đường Y, thành phố B, khi đến ngã ba đường Y giao với cuối đường NTT, phía bên trái theo hướng đi, T cho xe chạy vào đường NTT hướng vào mỏ đá, đi được một đoạn T nhớ lại mỏ đá này không còn hoạt động nên dừng xe gần mép đường bên phải rồi xuống xe đi vệ sinh. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, T lên lại xe Ô tô 47C-13578 bật đèn tín hiệu hai chiều, cài số lùi rồi lùi xe với tốc độ khoảng 05-10km/h (Theo lời khai của T) và quan sát gương chiếu hậu hai bên đường NTT điều khiển xe lùi đến ngã ba đường Y, lúc này có xe đạp điện hiệu Sonus - S48 màu đen trắng, do cụ Trần Văn S điều khiển lưu thông trên đường NTT hướng từ đường Y vào đến phía sau xe Ô tô biển số 47C-13578 do T điều khiển. Do thiếu chú ý quan sát và khu vực không được lùi xe, nên để phía sau xe Ô tô biển số 47C-13578 tông vào phía trước xe đạp điện của cụ S, bánh sau xe bên trái của Ô tô biển số 47C-13578 đè lên xe đạp và hông bên trái của cụ S, gây tai nạn giao thông. Hậu quả, cụ S bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên, sau đó thì tử vong, xe đạp điện bị hư hỏng nhẹ.

Tại bản Kết luận pháp y tử thi số 21/PY-T.Th, ngày 14/12/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân tử vong của cụ Trần Văn S: Chấn thương/TNGT.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 227/2019/HSST ngày 29/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã tuyên bố bị cáo Phan Xuân T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Xuân T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 03/9/2019 bị cáo nộp đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo và bổ sung giấy tờ chứng minh cha, mẹ bị cáo là người có công với cách mạng, chú ruột là liệt sỹ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Phan Xuân T và khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội: " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ " theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp

luật . Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình giấy tờ chứng minh cha mẹ bị cáo có công với cách mạng, chú ruột là liệt sỹ, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 355, Điều 357 BLHS chấp nhận kháng cáo sửa bản án sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo 1 năm tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo thành người tốt có ích cho xã hội.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 7 giờ 30 phút ngày 22/9/2018, tại trước trụ điện VNC-105B nơi giao nhau giữa đường Y và đường NTT, phường ET, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Phan Xuân T điều khiển xe ô tô biển số 47C-135.78 lùi từ đường NTT ra đường Y có bật tín hiệu, nhưng do thiếu chú ý quan sát và khu vực không được lùi xe, nên để bánh sau của xe ô tô biển số 47C-135.78 tông vào phía trước xe đạp điện hiệu Sonus - S48 do cụ Trần Văn S điều khiển, hậu quả làm cụ S tử vong. Do vậy, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phan Xuân T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét mức hình phạt 01 năm 3 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Phan Xuân T có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, được đại diện cho gia đình người bị hại làm đơn bãi nại. Tại đơn xin bãi nại đại diện người bị hại cho rằng người bị hại 87 tuổi, thị lực kém, thường tụt huyết áp và ngã bất chợt đã nhiều lần gia đình phải đưa đi bệnh viện nên xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo Phan Xuân T được hưởng án treo. Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình các huân huy chương kháng chiến của cha, mẹ bị cáo và chú ruột bị cáo là liệt sỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Bởi vậy, việc giam giữ bị cáo là không cần thiết, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm

nhẹ một phần hình phạt và áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Về án phí:

Về án phí hình sự phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Phan Xuân T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo – sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Xuân T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phan Xuân T cho UBND xã HT, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã HT trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[3] Về án án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phan Xuân T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Đình Triết

